

Bài 18: Trại Cải Tạo

Nguyễn Cao Quyền

Được ngưng trang bằng những tù nhân đạo, trại “cải tạo” của Cộng Sản Việt Nam (CSVN), trong thực tế là những nhà tù hắc ám xây dựng theo quan niệm thời Trung Cổ. Sau khi quân đội Cộng Sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam những vụ “tắm máu” đã không xảy ra nhưng những gì đã xảy ra đằng sau bốn bức tường của các trại tù cải tạo đã không để cho người ngoài nhìn thấy sự tàn ác của CSVN thâm hiểm đến mức nào.

Chỉ vài ngày sau khi chiếm trọn miền Nam, những người Cộng Sản đã lừa quân nhân, công chức và thành viên đảng phái quốc gia vào tù bằng một thủ đoạn vô cùng hèn hạ.¹⁰⁴ Trong một buổi ra mắt mừng chiến thắng, tướng Cộng Sản Trần Văn Trà, chủ tịch Ủy Ban Quân Quản Thành Phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn) với dụng ý hiểm độc đã tuyên bố trước báo chí một câu mà những người bị cải tạo không thể nào quên: “*Đối với người Việt Nam không có ai là kẻ chiến thắng hay chiến bại. Chỉ có đế quốc Mỹ là bị đánh bại mà thôi.*” Vì lời tuyên bố đường mật này mà các quân nhân, công chức và thành viên đảng phái quốc gia đã tự nguyện đi học tập cải tạo với số lương thực tự túc là 10 ngày hay 1 tháng tùy theo cấp bậc, chức vụ.

Thế rồi một tháng trôi qua, không ai được tha. Khi giải thích sự việc này, bọn cai tù cộng sản, dương dương tự đắc nói rằng: “*Đó là nghệ thuật của Cách Mạng bắt các anh vào tù chứ làm gì có chuyện trả tự do, sau một tháng giam giữ, cho các con người có nợ máu với nhân dân như các anh. Các anh còn phải cải tạo dài dài.*” Biết mình bị lừa nhiều người đã tự tử. Một số người khác tìm cách trốn trại để rồi cũng bị bắt lại và đánh chết thảm thương như những con vật.

Sau một năm áp dụng lao động khổ sai cho chế độ cải tạo, Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam, trước khi bị Hà Nội giải tán, công bố chính sách 12 điểm quy định thời gian cải tạo là 3 năm. Sự công bố này lại mang hy vọng cho những người đã mất hết tin tưởng vào viễn ảnh của một ngày về đoàn tụ với gia đình.

Đến cuối năm 1978 thì cái hy vọng mong manh nói trên lại tan tành ra mây khói. Thời gian cải tạo 3 năm như lời Cộng Sản hứa đã chấm dứt, song chẳng thấy ai

¹⁰⁴ Theo tài liệu của Sở Công An Sài Gòn mà họ đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh, thì đến cuối tháng 7 năm 1975, nhà cầm quyền đã đẩy 154.772 quân nhân viên chức Việt Nam Cộng Hòa cũ vào các trại tập trung. Đến cuối tháng 10 cùng năm (1975), Cảnh Sát Công An bắt thêm 68.037 người nữa. Cộng chung tính đến 30 tháng 10 năm 1975, tổng số cựu quân nhân viên chức Việt Nam Cộng Hòa cũ, bị họ giam giữ trong khoảng 200 trại tập trung trên toàn cõi Việt Nam là 222.809 người.

được tha về. Trái lại, trong thời gian này, đa số đã bị lưu đầy lên những vùng rừng núi Bắc Việt ma thiêng nước độc với thân tàn ma dại và tinh thần sa sút đến cùng cực. Một lần sóng tử tử thứ hai lại xảy ra, nhưng lần này bên cạnh những xác chết vì thất vọng còn có thêm nhiều xác chết khác vì đói khát và bệnh tật.

Vợ con của những người bị bắt đi cải tạo cũng trở thành nạn nhân của các biện pháp kỳ thị và ngược đãi. Họ bị đuổi khỏi nơi cư trú và phải đi vùng kinh tế mới giữa những rừng núi hoang vu không có một chút tiện nghi tối thiểu cần thiết cho đời sống. Con cái họ bị kỳ thị gắt gao khi thi cử và không được phép vào đại học. Nhà cửa của họ bị cán bộ Cộng Sản chia nhau chiếm đoạt, tiền bạc của họ ở ngân hàng cũng không được phép lấy ra. Trong con túng quẫn những phụ nữ trẻ đẹp đã bị dôn vào thế làm lẽ mọn cho cán bộ cộng sản để có phương tiện nuôi thân và nuôi con còn nhỏ dại. Những người khác, rủ nhau chạy ụa ra biển, đem sinh mạng của chính mình và của con cái mình để đổi lấy tự do. Phong trào “thuyền nhân tị nạn Cộng Sản” đã đánh động lương tâm nhân loại vì trong số hàng triệu người liêu chết ra đi, gần một phần nửa đã nằm trong bụng cá hoặc làm mồi cho hải tặc.

Sau đây là những chặng đường cải tạo, kinh nghiệm bản thân của tác giả:

Những Ngày Đầu Giam Lông

Sau khi trình diện để được “học tập cải tạo” chúng tôi được chở bằng xe bus đến Long Thành. Nằm trên đường Sài Gòn-Vũng Tàu, không cách xa thị xã Biên Hòa là bao nhiêu, trại giam Long Thành là một cô nhi viện cũ bị cộng sản trưng dụng làm nhà tù.

Trong những ngày đầu, chúng tôi tương đối được tự do, ăn uống không thiếu thốn vì ngoài lương thực mang theo một tháng chúng tôi còn có thể mua thực phẩm tại căng-tin của trại. Chúng tôi cũng chưa phải lao động mà chỉ phải học tập 10 bài chính trị và viết tự kiểm. Các bài học chính trị là những tài liệu đơn giản kể tội Mỹ Ngụy, tuyên truyền lý thuyết Cộng Sản và phổ biến chính sách khoan hồng nhân đạo của chính phủ cách mạng. Những buổi học tập này nhằm gieo vào đầu óc chúng tôi mặc cảm tội lỗi để chúng tôi nhận tội và an tâm cải tạo lâu dài. Tỉnh thoảng cũng có cán bộ cao cấp từ trung ương về thuyết trình những đề tài chính trị và quân sự có tính cách vừa khoe khoang vừa đe dọa.

Cái mà những người Cộng Sản muốn đạt được không phải là vấn đề cải tạo chúng tôi thành những người ủng hộ chế độ mà chủ yếu là khai thác chúng tôi qua những bản tự kiểm để biết thêm tin tức về các mặt tình báo và tài nguyên của miền Nam. Trong thời gian làm tự kiểm cán bộ Cộng Sản đối xử với chúng tôi rất hòa nhã và tử tế. Họ khuyến khích khai thành thật với bằng chứng cụ thể và tố cáo thật nhiều

để đái công chuộc tội với cách mạng. Phải nhìn nhận rằng về mặt khai thác này những người công an Cộng Sản rất lành nghề và làm việc có hiệu quả cao.

Sau một tháng cải tạo không ai được tha. Đợt tha đầu tiên, gồm một số ít người có gia đình biết chạy chọt tiền bạc, chỉ xảy ra vào đầu năm 1976 trước khi chúng tôi bị lưu đầy ra Bắc. Chiến dịch lưu đầy này được Cộng Sản chuẩn bị chu đáo vì họ có thời gian một năm để sắp xếp và thực hiện. Các trại tù miền Bắc được xây cất thêm hoặc dọn lại để có chỗ tiếp nhận chúng tôi. Phương tiện chuyên chở thì gồm vừa hàng không vừa hàng hải. Chuyến máy bay duy nhất chở tù chính trị ra Bắc nhằm mục đích quảng cáo cho chế độ và đánh lừa dư luận để người ta không để ý tới những chuyến hải hành khủng khiếp tiếp theo.

Sau khi những quân nhân và công chức cao cấp của Việt Nam Cộng Hòa được chở bằng máy bay đi rồi chúng tôi được di chuyển từ Long Thành lên trại giam Thủ Đức. Cảnh tù đầy đầu tiên đến với chúng tôi tại trại giam này. Chúng tôi bị lừa vào những phòng giam chật chội thiếu vệ sinh, có cửa sắt khóa chặt dưới con mắt kiểm soát cú vọ của những người công an cộng sản với nét mặt căm thù và hống hách. Hai tháng không học tập, không lao động, chỉ ngồi ăn làm cho số lương thực dự trữ của chúng tôi dần dần khô cạn. Viễn tượng đói khát bắt đầu xâm chiếm tâm hồn nhưng mỗi người trong chúng tôi cứ phải thúc thủ với ý nghĩ riêng của mình mà không dám chia sẻ với ai vì sợ bị gán cho tội nói xấu chế độ. Chúng tôi ý thức rằng cuộc đời phiêu lưu gian khổ sẽ bắt đầu từ đây.

Chuyến Hải Hành Khủng Khiếp

Thế rồi việc gì phải đến đã đến. Tại trại giam Thủ Đức, một đêm, chúng tôi bị đánh thức dậy, nhận lệnh sắp xếp quần áo để chuyển trại, bị còng tay và chở bằng xe hơi lên bến Tân Cảng Sài Gòn. Tại đây một chiếc tàu thủy to lớn đã chờ sẵn. Chúng tôi bị lừa vào những hầm tàu dành cho súc vật, nằm chờ tàu nhỏ neo để bắt đầu chuyến hành trình ra Bắc. Bóng tối của hầm tàu che dấu những giọt nước mắt tuôn ra vì lo sợ, đau buồn và tủi nhục.

Trong suốt ba bốn ngày đêm lênh đênh trên mặt biển chúng tôi phải thu hết can đảm và nghị lực để chịu đựng sự tan tưởi và hôi hám của hầm tàu. Ban đêm hầm tối đen như mực. Ánh sáng chỉ lọt qua những kẽ hở khi mặt trời ló rạng. Khi tàu chuyển máy ra khơi, phần đông anh em tù nhân bị say sóng và nằm mê man bất tỉnh. Cao điểm của cảnh khổ cực này xảy ra chỉ một ngày sau khi chuyến hải hành khởi sự. Vì say sóng, nôn mửa và bài tiết nhiều nên lượng bài tiết lớn hơn những thùng chứa đựng khiến phân và nước tiểu cứ tự do đào thoát ra ngoài và len lỏi vào chỗ nằm của các tù nhân mỗi khi tàu chao đảo.

Khi tàu cập bến Hải Phòng, mở nắp hầm ra, những người cai tù sa sẩm mặt mày vì mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Họ tức tốc đóng cửa hầm lại, đi lấy khẩu trang đeo vào mũi miệng rồi mới tiếp tục công việc chuyển tù lên đất. Riêng đối với tù nhân thì khi bước ra khỏi hầm tàu ai cũng có cảm giác như vừa từ địa ngục được bước lên thiên đàng, một cảm giác chết đi sống lại.

Thoát được cảnh hầm tàu hôi hám chúng tôi liền bị còng tay và nhồi nhét vào những chiếc xe hơi bịt bùng không cho nhìn thấy cảnh vật bên ngoài. Xe chạy rất lâu trong đêm tối. Mãi gần sáng chúng tôi mới được lệnh ra khỏi xe và nhập trại. Những người công an canh gác cho chúng tôi tắm rửa ngay ở miệng một giếng nước, giặt rũ qua loa rồi hối thúc chúng tôi vào những phòng giam kiên cố của nhà tù. Sau khi cửa sắt đóng lại và khóa chặt, họ nói vọng vào từ bên ngoài: *“Các anh đến đây an toàn rồi, bây giờ chỉ còn việc an tâm cải tạo để chờ ngày được chính phủ khoan hồng.”* Nói xong họ bỏ đi chỉ còn lại hai người công an trẻ cầm súng gác.

Hỏi thăm hai người công an trẻ chúng tôi được biết trại này là trại Quảng Ninh, nằm trên rừng núi cao và nhìn ra vịnh Bắc Việt. Trại này hoàn toàn cách ly khỏi xã hội bên ngoài vì đường giao thông rất khó khăn. Xã hội thu hẹp của chúng tôi bây giờ chỉ gồm có ba thành phần: nhóm tù cải tạo chúng tôi mới đến, những người tù hình sự bị giam giữ từ lâu và những người cai tù có nhiệm vụ canh giữ.

Ngày đầu tiên đến trại Quảng Ninh, chúng tôi có cảm tưởng hình như thời gian trôi nhanh hơn thường lệ. Mới sáng đã mà đã tối ngay. Khí lạnh của độ cao rừng núi thấm vào phòng giam và vào cơ thể con người. Khi màn đêm đổ xuống, trong phòng chỉ còn lại một ngọn đèn dầu leo lắt và những tiếng thở dài náo nức trong im lặng buồn tanh và ghê rợn.

Tiến Trình Diệt Chúng Bất Đầu

Sáng hôm sau chúng tôi bị phân chia thành đội để bắt đầu làm quen với lao động. Mỗi đội, 30 người, do một đội trưởng là tù nhân và một quản giáo là cán bộ công an phụ trách. Khi đội đi lao động, công an vác súng đi kèm.

Trong những ngày đầu chúng tôi chỉ phải lao động nhẹ chẳng hạn như trồng rau hoặc cuốc sắn gần khu trại giam. Dần dần chúng tôi phải đi xa và phải lao động nặng nhọc hơn chẳng hạn như vào rừng lấy gỗ làm nhà. Sau nhiều ngày làm quen với khung cảnh sinh hoạt trong trại chúng tôi thấy rằng mỗi trại tù Cộng Sản là một đơn vị kinh tế độc lập. Tù nhân phải lao động để nuôi cán bộ canh giữ mình, để xây trại giam hãm mình và để cung cấp tiện nghi cho khu gia đình là khu vợ con cán bộ ở. Nhà nước không cần chi phí gì nhiều cho trại tù nên nếu nói rằng dưới

các chế độ Cộng Sản nhà tù nhiều hơn trường học thì cũng không có gì đáng ngạc nhiên.

Bị lưu đầy ra Bắc chúng tôi mất hết liên lạc với gia đình, cho nên mọi nguồn tiếp tế lương thực đều bị cắt đứt. Lao động cả ngày mệt nhọc, chúng tôi chỉ được trại cho ăn 2 bữa, với mỗi bữa hai chén cơm đầy sạn thóc và một ít rau muống luộc. Ngoài hai bữa cơm ra chúng tôi không có thứ gì khác để nuôi sống cơ thể. Mỗi ngày anh em tù nhân nhìn nhau chỉ còn biết thở dài. Ai cũng gầy ốm đi trông thấy.

Ở trại Quảng Ninh chừng hơn một tháng, tôi và một số tù nhân khác bị chuyển đi trại Thanh Cẩm. Trại này nằm trong vùng Bái Thượng, trên thượng nguồn sông Mã, sau những dãy núi Lam xanh biếc. Từ trại sang biên giới Lào ước lượng chỉ vài cây số. Đến đây chúng tôi bị giam chung với khoảng 700 anh em tù chính trị khác và trong trại cũng có cả một số tù hình sự. Tôi bị giam ở trại này liên tục cho đến ngày được tha về.

Tại trại Thanh Cẩm, chế độ lao động còn khắt khe và nặng nhọc hơn ở trại Quảng Ninh. Dưới mũi súng canh gác của công an gốc dân tộc Mường, chúng tôi phải đi rất xa để lấy cát làm nhà. Mỗi chuyến vừa đi vừa về vào khoảng 3 cây số. Mỗi ngày phải đi ba chuyến mà chỉ được ăn có 4 chén cơm với vài cọng rau muống luộc thì sức nào chịu nổi. Nếu đội nào không đi xe cát thì phải xe đá hoặc vào rừng đẵn luồng vác về cho cán bộ làm nhà. Những người lao động ở trại cưa, trại mộc cũng không sung sướng gì hơn. Cả ngày quần nhau với những cây gỗ lớn, cưa sẻ liên hồi hoặc đục đẽo luôn tay thì lấy năng lượng đâu mà bù đắp. Cuộc đất trồng khoai ngô mới là mệt vì đất núi bạt ngàn mà nhân công thì thừa thớt. Ấy là chưa kể những vụ gánh phân đi bón, nặng gầy sưng sườn và chốc lở sưng vai.

Sức người có hạn còn nhu cầu của trại thì mỗi ngày một tăng thêm. Bên cạnh những cái chết vì tai nạn lao động như bị đá núi đè, lợp nhà té xuống đất hay bị cây luồng đâm thủng bụng, dần dần người ta thấy xuất hiện những cái chết vì đói, vì thiếu lực. Sau hơn ba năm bị lưu đầy ra Bắc anh em tù nhân chôn nhau, vì chết đói, đã chập cả một phần đồi sản. Có một thời gian, trong tâm tư và trước mắt mọi người cái chết đã trở thành quen thuộc, không gây sợ hãi và cũng không gây xúc động. Tù nhân chờ đợi Thần Chết đến thăm như chờ đợi một sự giải thoát.

Chính sách bắt lao động khổ sai kết hợp với bỏ đói là phương cách giết người tinh vi và thâm độc của những người cộng sản. Đó là sự nhẫn tâm và tàn ác nhất mà con người có thể đối xử với con người.

Một Vài Cảnh Đói Ngoài Tưởng Tượng

Xin kể ra đây vài cảnh đói mà người bình thường sống ngoài xã hội, cho dù óc tưởng tượng có xúc tích đến đâu, cũng không thể nào nghĩ tới:

Một hôm nhân lúc đội tù đang lợp nhà, thành lính anh em tù nhân phát giác một ổ răn dưới tấm lá tranh. Tức thì một anh hô to “Răn, Răn”. Tiếng hô vừa dứt, đám tù nhân nhanh như cắt đã vây quanh ổ răn và chỉ trong nháy mắt, bằng tay không, các anh đã bắt hết những con răn độc, bẻ cổ vứt đi và nhét phần còn lại vào túi áo. Trong giờ giải lao, được phép của cán bộ canh giữ, các anh đã nổi lửa rồi đem răn ra nướng và ăn ngon như chưa bao giờ ngon thế. Không phải chỉ có răn mà cả rết, cả chuột, cả cóc nhái, sên ốc... nghĩa là tất cả những con gì cử động mà để cho các anh trông thấy thì đều chịu chung một số phận.

Một hôm khác, nhân ngày Chúa Nhật, không phải lao động, các tù nhân ôm bụng đói đang thiu thiu ngủ thì một anh nghe tiếng chuột con kêu trên mái nhà. Không bỏ lỡ cơ hội, anh liền chồm giậy, gọi thêm 2 người khác rồi cả ba, khiêng bàn, công kênh nhau lên bắt chuột. Họ bắt được một ổ chuột con hãy còn đỏ hồng, chia nhau ăn sống như nhai những củ sâm. Mặc cho máu me trào ra ngoài miệng trông như ác quỷ, các anh thản nhiên nhai ngấu nghiến như không màng gì tới hoạt cảnh ghê rợn tạo nên.

Một buổi chiều sau khi đi lao động về, chúng tôi thấy một anh bạn tù nhân sắp chết đói đang ngồi bên một dòng nước tiểu chảy ta từ phía những thùng phân nổi trong cầu tiêu. Nhìn kỹ thấy anh đang bắt mấy con kiến, tha những mảnh ngô chưa tiêu kịp, di chuyển từ cầu tiêu về tổ. Anh lượm những mảnh ngô đó bỏ vào mồm rồi tha cho những con kiến để chúng tiếp tục làm công việc vận tải mà anh thèm muốn. Chương trình cướp ngô của kiến anh chỉ thực hiện được có một ngày. Ngày hôm sau anh trút hơi thở cuối cùng vì quá đói.

Bằng chính sách bỏ đói kết hợp với lao động khổ sai những người cộng sản đã giết tù cải tạo mà không cần đem ra trường bắn, không cần nhốt vào lò hỏa thiêu như người Đức Quốc Xã đã làm. Họ cũng chẳng cần tạo ra những cảnh “tắm máu” làm gì.

Một Chuyện Tù Vượt Ngục

Trại cải tạo Thanh Cẩm có một khu kiên giam dành cho những thành phần được Cộng Sản coi là đặc biệt nguy hiểm. Những người bị giam trên khu này không phải lao động nhưng bị cùm chân ban đêm khi đi ngủ. Có một thời gian, tôi cũng là một tù nhân của khu vực kiên giam này. Nhờ không phải lao động nên tôi mới sống sót đến ngày nay. Tại đây tôi còn giữ lại một kỷ niệm hãi hùng mà suốt đời không bao giờ quên được, kỷ niệm liên quan đến một chuyện tù vượt ngục.

Là những tù nhân không có ngày về và bị bỏ đói triền miên hết ngày này qua tháng khác, chúng tôi cam tâm kéo dài cuộc sống bị đầy ải và hoàn toàn tuyệt vọng giữa rừng núi hoang vu của biên giới Lào Việt. Khi màn đêm đỏ xuống, khu kiên giam

lạnh lẽo và tĩnh mịch, nặng nề như một nhà quan chắt chứa những xác người chưa chết. Ban ngày, chúng tôi đau đớn nhìn nhau như nhìn những bộ xương khô biết cử động. Viên tượng của ngày xum họp với gia đình, từ lâu, đã hoàn toàn tan biến. Tương lai duy nhất còn lại là sự chờ đợi ngày về với tổ tiên.

Thế rồi, một biến cố kinh hoàng đã xảy ra. Đêm ấy là đêm mừng 1 tháng 5 năm 1979, đêm liên hoan của Cộng Sản nhân dịp lễ Lao Động. Bọn công an trẻ thường chảnh mắng trong nhiệm vụ canh gác mỗi khi có liên hoan. Bỗng nhiên trong bầu không khí tĩnh mịch của đêm khuya, chúng tôi nghe phát ra từ phòng giam bên cạnh, một âm thanh đảo tường đều đều như máy chạy. Thình thoảng lại có tiếng người rầm rì động viên nhau như hồi giục.

Chúng tôi hiểu ngay đó là một kế hoạch trốn trại đang được tiến hành. Trong cơn tuyệt vọng, các anh mới đến từ trại Quyết Tiến, đang chọn đi vào chỗ chết để tìm đường sống. Mọi người trong phòng giam bên này đều nhắm mắt cầu nguyện cho các bạn đó thành công.

Đêm càng khuya chúng tôi càng hồi hộp. Âm thanh đảo tường nghe mỗi lúc một yếu dần. Gà bắt đầu gáy sáng mà âm thanh vẫn còn tiếp tục. Khi âm thanh chấm dứt thì ánh nắng đã luồn qua khung cửa sắt chật hẹp của phòng giam.

Đang lo lắng cho số phận của mấy anh em trốn trại, chúng tôi giật mình vì những tiếng súng báo động nổ rền. Rồi tiếng chân người xô chạy về thượng nguồn sông Mã xen lẫn với những tiếng la hét vọng lại từ xa. Trong phòng lúc đó không biết ai đã thở dài và thốt ra hai tiếng “thất bại”. Chúng tôi đau đớn chia sẻ sự thất bại đó và lo sợ đến tột cùng khi nghĩ tới những biện pháp trả thù của bọn công an cộng sản trong cơn tức giận.

Khi trời sáng hẳn, phòng giam của những người trốn trại bị công an lục soát rất kỹ. Một tên công an thân nhiên nói với đồng bọn: “*Thằng Tiếp chết rồi.*” Anh Đặng Văn Tiếp là một cựu trung tá của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa và dân biểu quốc hội trước khi miền Nam sụp đổ. Nghe hung tin đó chúng tôi đau đớn lặng người. Những giọt nước mắt từ từ lăn trên gò má như một lời vĩnh biệt. Tất cả các anh khác bị bắt lại hết và bị đánh đập tàn nhẫn. Hai ngày sau, anh Lâm Thành Văn chết theo anh Tiếp. Riêng cha Nguyễn Hữu Lễ may mắn sống sót dù bị đả thương rất nặng. Sau 13 năm cải tạo, linh mục Lễ hiện đang phụ trách một họ đạo ở Tân Tây Lan.

Bài Học Của Bắc Kinh

Vào khoảng đầu năm 1979, tại trại Thanh Cẩm, anh em tù cải tạo chết đói khá nhiều. Trong khi ai cũng cam tâm chờ chết thì một đêm chúng tôi nghe thấy những bài bình luận lạ tai phát ra từ những loa tuyên truyền ngoài cổng trại. Sau nhiều ngày theo dõi tin tức chúng tôi được biết giữa Hà Nội và Bắc Kinh đang có sự xích mích nặng nề.

Bắc Kinh đang chuẩn bị cho Việt Nam một bài học. Một quân đoàn Trung Cộng, trải dài trên 600 cây số tại biên giới phía Bắc sẽ xâm lăng Việt Nam và sẽ tiến vào Hà Nội trong vài ngày. Không khí chiến tranh bao trùm cả nước. Lệnh tổng động viên được ban hành và bộ đội đang di chuyển cấp tốc từ Campuchia về biên giới Việt Trung. Các trại cải tạo nằm sát biên giới như Quyết Tiến, Phong Quang... được di tản sâu vào nội địa. Trại Thanh Cẩm phải nhận thêm một số tù nhân đến từ trại Quyết Tiến.

Chiến tranh đã thật sự xảy ra, nhưng quân Trung Cộng, sau khi làm cỏ mấy tỉnh miền biên giới, chỉ tiến đến Việt Trì rồi rút về nước. Hà Nội không bị bao vây và công hãm.

Bài học của Bắc Kinh đã cứu sống rất nhiều tù cải tạo, đó là điều mà ít người biết tới. Vì có bài học này nên chính sách cải tạo khắc nghiệt của Hà Nội có đôi phần nới lỏng. Sau 4 năm bị cắt đứt mọi liên lạc với gia đình, chúng tôi được viết thư và nhận đồ tiếp tế trở lại. Không những thế, gia đình còn được phép đến trại thăm gặp và trong vài trường hợp đặc biệt tù nhân cải tạo còn được phép ở lại suốt đêm ngoài nhà khách để sinh hoạt với gia đình.

Một chuyện khác mà không ai ngờ tới là những gói quà tiếp tế không những đã cứu sống chúng tôi khỏi chết đói mà còn cho chúng tôi cơ hội cải tạo những bộ óc chậm tiến của những người tự cho có nhiệm vụ cải tạo chúng tôi.

Mỗi đợt khám quà của tù nhân là một dịp để các cán bộ làm quen với thế giới bên ngoài qua những đồ tiếp tế. Lần đầu tiên khám quà, một anh cán bộ trẻ thấy một gói lạp xưởng đòi tịch thu. Chúng tôi hỏi tại sao thì được trả lời: "*Tịch thu, vì các anh không được phép mang nén (đền cày) vào trong trại.*" Tội nghiệp, từ bé tới lớn anh chưa được ăn lạp xưởng bao giờ nên tưởng lạp xưởng là đền cày.

Những thứ lạ mắt như những cuốn giấy vệ sinh trắng muốt, những chai xà-bông nước, những lon cà-phê sữa bột, những viên thuốc Tây xanh đỏ đựng trong những lọ có nắp khó mở... đều là những thứ mà trại thấy cần phải giữ lại để nghiên cứu. Sau này khi biết những thứ đó không có gì nguy hiểm và thỉnh thoảng lại được chúng tôi "kỷ niệm" (nghĩa là cho theo ngôn từ Cộng Sản) các công an trẻ dần dần làm thân và thường muốn nghe chúng tôi kể những chuyện của thế giới bên ngoài,

trong giờ lao động. Kỷ luật trại giữa cán bộ và tù nhân cũng không còn gay gắt như trước nữa.

Ngày một số anh em chúng tôi được trả lại tự do (1985) những người công an trẻ đến chia tay bằng một câu nói cảm động: *“Thôi các anh về mạnh khoẻ rồi đi ngoại quốc. Chúng tôi thì còn ở đây chưa biết đến bao giờ.”* Ngay lúc đó chúng tôi chưa nắm bắt được thông điệp “rời đi ngoại quốc” nhưng chúng tôi hiểu ngay rằng những thanh niên cộng sản đó đã bắt đầu tỉnh ngộ sau thời gian mấy năm được chúng tôi cải tạo.

